

Bản án số: 712 /2020/HSPT

Ngày: 17/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Đặng Thị Thanh Huyền.**

+ Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đăng Phong

Bà Chủ Phương Ngọc

- *Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Đỗ Tiến Khoa - Th- ký Toà án,
Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà
Nguyễn Thị Cẩm Thuỷ- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 493/2020/HSPT ngày 13/7/2020 do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn H, sinh năm 1965. Tại Hà Nội.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Con ông Bùi Văn C và bà D- ơng Thị C; Vợ: D- ơng Thị N (đã ly hôn), Có: 04 con (lớn sinh 1988, nhỏ sinh 1993); Theo danh chỉ bản số 000000058 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 27/12/2016 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về nhân thân: Tại Quyết định số 603/QĐ- UBND ngày 02/02/2010 UBND TP Hà Nội có Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi Cố ý hủy hoại tài sản. Thời hạn áp dụng 12 tháng, đã chấp hành xong

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: D- ơng Văn S, sinh năm 1968. Tại Hà Nội.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 5/12; Con ông D- ơng Văn B và bà Nguyễn Thị G; Vợ: Nguyễn Thị T, Có: 02 con (lớn sinh 1991, nhỏ sinh 1993); Theo danh chỉ bản số 000000339 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 18/7/2019 thì bị cáo có 01 tiền án, không có tiền sự.

Về nhân thân: Tại bản án số 14/HSST ngày 13/3/2001, TAND huyện Sóc Sơn xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Bản án đã được xóa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: D- ơng Văn B, sinh năm 1970. Tại Hà Nội.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 5/12; Con ông D- ơng Văn B và bà Nguyễn Thị G; Vợ: Nguyễn Thị H, Có: 02 con (lớn sinh 2003, nhỏ sinh 2007); Theo danh chỉ bản số 000000340 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 18/7/2019 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: D- ơng Văn K, sinh năm 1974. Tại Hà Nội.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 4/12; Con ông D- ơng Văn B và bà Nguyễn Thị G; Vợ: Nguyễn Thị H, Có: 02 con (lớn sinh 1996, nhỏ sinh 1998); Theo danh chỉ bản số 000000338 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 18/7/2019 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ng- ười bị hại kháng cáo:

- Bà D- ơng Thị N- sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội.

- Ông Bùi Văn H (tức bị cáo)- sinh năm 1965.

Thôn N, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thì vụ án có nội dung như sau:

Ngày 30/6/2019, Công an huyện Sóc Sơn nhận được đơn trình báo của bà Dương Thị N, sinh 1965, trú tại thôn N, xã T, huyện S, Hà Nội về việc chiều 29/6/2019, tại cánh đồng Dọc Chùa, thôn Ninh Kiều, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, bà N bị Bùi Văn H, sinh 1965 (cùng thôn) cầm cuốc đánh vào đầu gây thương tích phải đi bệnh viện cấp cứu.

Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng 15h30' ngày 29/6/2016, bà N cầm cuốc ra ruộng rau xanh ở khu Dọc Chùa, thôn Ninh Kiều, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn để đắp bờ thì H đi ra ngăn cản, không cho đắp bờ. Hai bên xảy ra xô xát chửi nhau. H giằng cuốc trong tay bà N, đứng đối diện giơ cuốc lên bỏ làm trúng đầu bà N. Bà N ngã xuống ruộng thì chị Bùi Thị T, sinh 1968 (cùng thôn) làm ruộng gần đó chạy đến kéo bà N dậy. Lúc này, Dương Văn B và Dương Văn S (em trai bà N) làm ruộng ở gần đó thấy H đánh bà N nên chạy đến, thấy chị ruột bị H dùng cuốc bổ vỡ đầu nên bức xúc cùng đánh H. Thấy bà N bị thương tích chảy máu đầu nên Sáu gọi điện thông báo cho Dương Văn K (em trai bà N) đến. Khi Kiểm đi đến nơi, thấy đầu bà N chảy máu và H vẫn đang chửi bà N nên K chạy đến dùng chân phải đạp vào ngực làm H ngã xuống ruộng. Sau đó, được người dân can ngăn nên sự việc kết thúc. Bà N được Kiểm đưa đi cấp cứu còn H được người nhà đưa đi cấp cứu.

*** Tại bản kết luận giám định số 456/TTPY ngày 29/8/2016 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận thương tích của bà Dương Thị N:**

- Sẹo vết thương, vết mổ: 08%.
 - Khuyết xương sọ đã ghép xương: 16%.
 - Tổn thương xoang tĩnh mạch dọc trên đã phẫu thuật cầm máu(mạch lớn): 07%.
 - Nhiều khả năng các thương tích do vật tày và vật có cạnh sắc gây nên.
- Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 28% (tính theo phương pháp cộng lùi).

*** Tại bản kết luận giám định số 466/TTPY ngày 01/9/2016 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận thương tích của bị can Bùi Văn H:**

- Các sẹo vết thương phần mềm: 02%.

- Gãy hai đoạn xương sườn VII, VIII bên trái: 07%.
- Gãy xương sườn VI, IX, X bên trái: 06%.
- Tràn máu tràn khí màng phổi trái đã điều trị ổn định không để lại di chứng: 05%.
- Vỡ thành sàng ổ mắt phải không ảnh hưởng đến thị lực: 05%.
- Mắt trái thị lực 20/400 không đủ căn cứ cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe do vụ việc ngày 29/6/2016 gây ra.

- Nhiều khả năng các thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 24% (tính theo phương pháp cộng lùi).

Ngày 14/7/2019, Bùi Văn H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Dương Văn S, Dương Văn B và Dương Văn K về hành vi gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Bà N yêu cầu H bồi thường 280.872.896đ. H yêu cầu S, B, K bồi thường 64.341.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Bùi Văn H, Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K và bà Dương Thị N, nhân chứng và người liên quan:

Bùi Văn H khai: Khoảng 15h30' ngày 29/6/2016, H đi xe máy ra cánh đồng Dọc Chùa thì thấy bà N đang đắp bờ chia ruộng đất rau xanh. Do bà N tự ý chia cho bà N hơn 2/3 ruộng, chỉ để lại cho H 02 thước nên H xuống ruộng dùng hai tay phá vỡ phần bờ bà N vừa đắp. Bà N dùng cuốc bở về phía tay H nhưng không trúng. Trong quá trình giằng co chiếc cuốc của bà N, do tay H có bùn đất trơn nên không giằng được cuốc, H tuột tay ra khỏi cuốc và cuốc bật vào đầu bà N. H không đánh bà N nên không đồng ý bồi thường cho bà N. Vết thương gãy xương sườn của H là do B dùng cuốc vệt nghiêng phần lưỡi cuốc vào sườn. Vết thương ở mắt và phần đầu là do K dùng chân đạp. Vết thương phần mềm trên người là do S dùng gậy vệt. H khẳng định thương tích không phải do bà N gây ra. H yêu cầu khởi tố S, B, K và buộc bồi thường 64.341.000đ.

Dương Văn S khai: Khoảng 15h30' ngày 29/6/2016, S đang cày máy cách ruộng của H và bà N khoảng 100m thì nhìn thấy H cầm cuốc bở vào đầu bà N, S chạy đến thì thấy chị T đang dìu bà N lên bờ, H đang ngồi dưới ruộng. S bức xúc

nên dùng chân đạp 02 cái vào vai H. Sau đó Sáu gọi điện cho K ra đưa bà N đi viện. S không dùng gậy vọt H.

Dương Văn B khai: Khoảng 16h ngày 29/6/2016, B đang phun thuốc ốc tại ruộng cách chỗ bà N khoảng 200m thì nghe thấy tiếng kêu của chị T, B nhìn lên thấy H cầm cuốc bỏ vào đầu bà N. B chạy đến thấy máu trên đầu bà N chảy nhiều nên bức xúc nhảy xuống ruộng đạp vào người H làm H ngã xuống ruộng. Sau đó, B đi bộ về và cầm theo chiếc cuốc của bà N về. B không cầm cuốc đánh H.

Dương Văn K khai: Khoảng 16h ngày 29/6/2016, S gọi điện cho K nhưng vợ K nghe máy, S bảo “Đi xe máy ra cánh đồng Dọc Chùa đưa bà N đi viện, thằng H đánh vỡ đầu bà N”. Sau đó, vợ K thông báo cho K biết chuyện nên K đi xe máy đi ra cánh đồng thì gặp B nói “Nhanh lên đưa bà N đi viện, tao về lấy xe nữa”. Khi ra đến nơi thấy đầu bà N chảy máu, H vẫn hung hăng chửi bới. K liền xông vào dùng chân đạp vào ngực H làm H ngã xuống ruộng. Sau đó K gọi taxi đưa bà N đi cấp cứu.

Bà Dương Thị N khai: Sau khi H giằng cuốc của bà thì bà và H đứng đối diện nhau, bà giữ tay trái của H. H cầm cuốc tay phải giơ lên bỏ phần lưỡi cuốc về phía đầu bà, bà dùng tay trái đỡ cuốc nên một phần lưỡi cuốc bổ trúng đầu bà làm bà bị thương. Lúc này bà hăng máu không biết đau nên đã giằng lại cuốc từ tay H, bà cầm phần cán cuốc gần phần lưỡi và vọt phần thân tre khoảng 03 cái vào sườn và người H. H bị bà vọt nên ru bà ngã xuống ruộng, chị T làm ruộng cách đó khoảng 30 - 40m nhìn thấy chạy đến lôi bà N lên và bà N tự đi lên bờ. Bà khẳng định thương tích của H là do bà gây ra, bà không nhìn thấy các em trai của bà đánh H.

Bà Bùi Thị T, sinh 1968, trú tại thôn N, xã T khai: Khoảng 15h ngày 29/6/2016, bà đang cấy ở cánh đồng Dọc Chùa, cách ruộng bà N đắp bờ khoảng 90m thì thấy H chạy đến chỗ bà N không cho bà N làm. Bà nhìn thấy H và bà N giằng co cuốc của bà N. Sau đó, H giằng được cuốc và dùng hai tay cầm cuốc bỏ phần lưỡi cuốc vào đầu bà N làm bà N ngã xuống ruộng, bà T chạy đến lôi bà N lên bờ. Bà không nhìn thấy bà N đánh H.

Lời khai ông Nguyễn Văn Q, sinh 1968, (Trưởng thôn N, xã T): Khoảng 15h ngày 29/6/2016, ông Q nhận được thông tin về việc ông H, bà N đang đánh

nhau tại cánh đồng Dọc Chùa. Sau đó, ông Q đi ra xem thì thấy bà N ngồi ôm đầu ở bờ ruộng còn H đang nằm ở bờ ruộng, cách vị trí bà N ngồi khoảng 15m. Ông Q đi gần đến vị trí bà N, H thì có K đi đến phía sau. K tay cầm dép tổ ong màu trắng và dùng chân đạp vào sườn phải H làm H ngã nghiêng trái xuống ruộng. H đứng dậy loạng choạng thì K cầm dép tổ ong vụt nhưng không trúng. Sau đó, ông Q chạy vào can ngăn.

Lời khai bà Bùi Thị T, sinh 1954 (chị gái của Bùi Văn H), trú tại thôn N, xã T: Khoảng 15h ngày 29/6/2016, khi bà T đang nhổ mạ thì thấy mọi người hô hoán là có đánh nhau. Bà T ngẩng lên thì thấy ông H, bà N đang đánh nhau và giằng co cuộc. Sau đó, bà T đi đến thì thấy B, S cầm hung khí (cuộc) đánh liên tục vào người H còn K xông vào đá vào người H.

Lời khai ông Bùi Văn D, sinh 1963 (anh trai của Bùi Văn H), trú tại thôn N, xã T: Khoảng 16h ngày 29/6/2016, ông D cùng vợ đang nhổ mạ tại cánh đồng thôn Ninh Kiều, xã Tân Dân thì nghe thấy hô hoán đánh nhau. Ông D nhìn lên (cách vị trí đánh nhau khoảng 500m) thì thấy có người giống H và bà N đang đánh nhau. Ông D vội chạy đến nơi thì thấy bà N đang ngồi trên bờ mương, đầu chảy máu còn H đang nằm dưới ruộng. Lúc này, ông D thấy S, B đứng cách khoảng 20m, trên tay B cầm 01 gậy inox dài khoảng 50cm. H nhìn thấy ông D nói “Em bị thằng B nó đánh, nó dùng cuộc đánh vào lưng em”. Ông D thấy vậy không nói gì và chạy đến đỡ H dậy.

Đối với lời khai của bà Dương Thị N về việc khai dùng cuộc đánh thương tích cho Bùi Văn H thì ngoài lời khai của bà N không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ cơ sở để xác định thương tích của H là do bà N gây ra.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra thu thập được như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định, Lời khai của bị hại và lời khai nhân chứng cho thấy có đủ cơ sở để kết luận Bùi Văn H có hành vi dùng cuộc đánh gây thương tích cho bà N làm bà N bị tổn hại 28% sức khỏe.

Đối với các Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K: Tại Cơ quan điều tra đều khai nhận có hành vi đánh gây thương tích cho Bùi Văn H. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo B thừa nhận có dùng cuộc, bị cáo S thừa nhận có dùng bom thuốc sâu bằng kim loại có chiều dài khoảng 50 cm đường kính khoảng 2 — 3 cm và

chân tay đánh Bùi Văn H. Kết luận giám định thương tích xác định thương tích của H do vật tày có cạnh gây nên (phù hợp với lời khai của bị hại và nhân chứng). Do vậy, có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho Bùi Văn H.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra thu giữ 01 chiếc cuốc là hung khí H dùng để gây thương tích cho bà N.

Về trách nhiệm dân sự: Về dân sự: Bà D-ông Thị N yêu cầu bị cáo H phải bồi thường 280.872.896đ, bị cáo ch- a bồi thường. Tại bản án số 142/2018/HS-ST ngày 16/10/2018 TAND huyện Sóc Sơn xác định bị cáo phải bồi thường cho bà N tổng số tiền 65.063.000đ tuy nhiên đến giờ bị cáo cũng không bồi thường với lý do bị oan, không gây thương tích cho bà N nên không có nghĩa vụ bồi thường.

Đối với thương tích của bị hại Bùi Văn H do D-ông Văn S, D-ông Văn B, D-ông Văn K gây ra: H yêu cầu các bị cáo trên phải bồi thường tổng số tiền 64.341.000đ. Ngày 18/9/2019 D-ông Văn S, D-ông Văn B, D-ông Văn K mỗi người đã tự nguyện nộp 15.000.000đ để bồi thường vào cơ quan thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, tổng cộng là 45.000.000đ.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, Bùi Văn H vẫn không thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích cho bà Năm; D-ông Văn S, D-ông Văn B, D-ông Văn K đã thừa nhận về hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo S, B, K phù hợp với lời khai ng-ời làm chứng, lời khai người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 2 Điều 134 đối với các bị cáo; Điều 38 đối với bị cáo H; Điểm b, e, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65- Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo S, B, K.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, D-ông Văn S, D-ông Văn B và D-ông Văn K phạm tội: *Cố ý gây thương tích.*

- Xử phạt: Bùi Văn H 30 (ba m-oi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt: D- ơng Văn B 27 (hai m- ời bảy) tháng tù nhưng cho h- ơng án treo, thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: D- ơng Văn S 26 (hai m- ời sáu) tháng tù nhưng cho h- ơng án treo, thời gian thử thách 52 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: D- ơng Văn K 25 (hai m- ời lăm) tháng tù nhưng cho h- ơng án treo, thời gian thử thách 50 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo D- ơng Văn S, D- ơng Văn B, D- ơng Văn K cho UBND xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tr- ờng hợp ng- ời đ- ợc h- ơng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, ng- ời đ- ợc h- ơng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc ng- ời đ- ợc h- ơng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho h- ơng án treo.

Về phần dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Buộc bị cáo Bùi Văn H phải bồi thường cho bà D- ơng Thị N tổng số tiền là: **59.532.896đ** (năm m- ời chín triệu năm trăm ba hai nghìn tám trăm chín m- ời sáu đồng).

Buộc các bị cáo D- ơng Văn S, D- ơng Văn B, D- ơng Văn K phải bồi thường cho ông Bùi Văn H tổng số tiền là: **51.983.438đ** (năm m- ời một triệu chín trăm tám m- ời ba nghìn bốn trăm ba m- ời tám đồng). Các bị cáo đã nộp tổng cộng 45.000.000đ (mỗi bị cáo 15.000.000đ) vào Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn, còn phải bồi th- ờng tiếp cho ông H số tiền **6.983.438đ**. Kỷ phần mỗi bị cáo là **2.327.812đ**.

Ông H đ- ợc nhận số tiền 45.000.000đ các bị cáo nộp tại Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn (theo các biên lai số AB/2015/0000868, AB/2015/0000869, AB/2015/0000870 ngày 18/9/2019) tuy nhiên tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyết định khác về lãi chậm thi hành án, quyền của các bên trong giai đoạn thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Không nhất trí với quyết định của án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo đề ngày 01/6/2020 bị cáo Bùi Văn H kháng cáo toàn bộ bản án, cụ thể: Bị cáo không đồng ý với tội danh và hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên với bị cáo, đồng thời đề nghị Toà án cấp phúc thẩm tăng hình phạt tù, tăng mức bồi thường với các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K; đề nghị giảm mức bồi thường của bị cáo đối với bà Dương Thị N.

Trong đơn kháng cáo đề ngày 01/6/2020, bà Dương Thị N kháng cáo đề nghị tăng hình phạt với bị cáo Bùi Văn H, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K đề nghị giữ lại số tiền mà Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K đã nộp bồi thường cho Bùi Văn H để trả cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Bùi Văn H rút một phần, thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, cụ thể: Bị cáo xin rút yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt tù, tăng mức bồi thường với các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K; chấp nhận mức bồi thường đối với bà Dương Thị N như Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên; xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Bà Dương Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H, người bị hại Dương Thị N là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn H và các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134- Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên toà, Bị cáo Bùi Văn H rút một phần, thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, cụ thể: Bị cáo xin rút yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt tù, tăng mức bồi thường với các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K nên cần đình chỉ xét xử phúc thẩm với các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K.

Xét các yêu cầu kháng cáo còn lại của bị cáo Bùi Văn H và kháng cáo của bà Dương Thị N thì thấy: Quá trình xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn H không thành khẩn khai báo, không bồi thường cho người bị hại nên Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là phù hợp. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Dương Thị N, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2, Điều 348- Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K. Phần bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm

- Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm c, khoản 1, Điều 357- Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H, sửa án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng điểm đ, Khoản 2, Điều 134; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1, Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015

- **Xử phạt: Bùi Văn H từ 21 đến 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng ý với Tòa án cấp sơ thẩm trong việc tuyên trách nhiệm dân sự cho bà N. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cũng tiếp tục bồi thường cho bà N, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo nhưng cũng đồng thời là người bị hại. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bà Dương Thị N không đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H và người bị hại là bà Dương Thị N là còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, Bị cáo Bùi Văn H rút một phần, thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, cụ thể: Bị cáo xin rút yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt tù, tăng mức bồi thường với các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K nên cần đình chỉ xét xử phúc thẩm với các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K. Bị cáo thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Phần kháng cáo thay đổi của bị cáo Bùi Văn Hùng không vượt quá yêu cầu kháng cáo ban đầu nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 15h30' ngày 29/6/2016, bà N cầm cuốc ra ruộng rau xanh ở khu Dọc Chùa, thôn Ninh Kiều, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn để đắp bờ thì H đi ra ngăn cản, không cho đắp bờ. Hai bên xảy ra xô xát chửi nhau. H giằng cuốc trong tay bà N, đứng đối diện giơ cuốc lên bổ làm trúng đầu bà N. Bà N ngã xuống ruộng thì chị Bùi Thị T, sinh 1968 (cùng thôn) làm ruộng gần đó chạy đến kéo bà N dậy. Lúc này, Dương Văn B và Dương Văn S (em trai bà N) làm ruộng ở gần đó thấy H đánh bà N nên chạy đến, thấy chị ruột bị H dùng cuốc bổ vỡ đầu nên bức xúc cùng đánh H. Thấy bà N bị thương tích chảy máu đầu nên S gọi điện thông báo cho Dương Văn K (em trai bà N) đến. Khi K đi đến nơi, thấy đầu bà N chảy máu và H vẫn đang chửi bà N nên K chạy đến dùng chân phải đạp vào ngực làm H ngã xuống ruộng. Sau đó, được người dân can

ngăn nên sự việc kết thúc. Bà N được Kiểm đưa đi cấp cứu còn H được người nhà đưa đi cấp cứu.

Hậu quả: Bà Dương Thị N bị tổn hại 28% sức khỏe (tính theo phương pháp cộng lùi), Bùi Văn H bị tổn hại 24% sức khỏe (tính theo phương pháp cộng lùi)

Do vậy, việc xét xử các bị cáo Bùi Văn H, Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134- Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quá trình xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn H không thành khẩn khai báo, không bồi thường cho người bị hại nên Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho người bị hại nên có thể chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Dương Thị N, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn H, Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K và bà N thoả thuận đề nghị Toà ghi nhận đối trừ số tiền Bùi Văn H phải bồi thường cho bà N với số tiền các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K phải bồi thường cho bị cáo Bùi Văn H. Theo án sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn H phải bồi thường cho bà Dương Thị N tổng số tiền là: **59.532.896đ** (năm m- ời chín triệu năm trăm ba hai nghìn tám trăm chín m- ời sáu đồng). Các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K phải bồi thường cho Bùi Văn H tổng số tiền là: **51.983.438đ** (năm m- ời một triệu chín trăm tám m- ời ba nghìn bốn trăm ba m- ời tám đồng). Đối trừ hai khoản tiền trên, Bùi Văn H còn phải bồi thường cho bà Dương Thị N số tiền là: 7.549.458 đồng, bị cáo đã bồi thường 4.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 3.549.458 đồng.

Bà Dương Thị N được nhận toàn bộ số tiền các bị cáo đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, trong đó có:

- Số tiền 45.000.000đ mà các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K đã nộp để bồi thường cho bị cáo Bùi Văn H
- Số tiền 4.000.000 đồng Bùi Văn Hùng đã nộp để bồi thường cho bà Dương Thị N.

[3] Về án phí: Các bị cáo, bà Dương Thị N không phải chịu án phí hình sự, dân sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 2, Điều 348- Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K. Phần hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đối với các bị cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm c, khoản 1, Điều 357- Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, cụ thể:

2.1- Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 38- Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội: *Cố ý gây thương tích*, xử phạt: Bùi Văn H 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.2- Về phần dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Bùi Văn H phải bồi thường cho bà Dương Thị N tổng số tiền là: **59.532.896đ** (năm m-oi chín triệu năm trăm ba hai nghìn tám trăm chín m-oi sáu đồng).

Buộc các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K phải bồi thường cho ông Bùi Văn H tổng số tiền là: **51.983.438đ** (năm m-oi một triệu chín trăm tám m-oi ba nghìn bốn trăm ba m-oi tám đồng).

Ghi nhận sự thoả thuận của các bị cáo Bùi Văn H, Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K với bà Dương Thị N về việc đối trừ số tiền Bùi Văn H phải bồi thường cho bà Dương Thị N là: **59.532.896 đồng** với số tiền các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K phải bồi thường cho Bùi Văn H là:

51.983.438 đồng, Bùi Văn H còn phải bồi thường cho bà Dương Thị N số tiền là: 7.549.458 đồng, bị cáo đã bồi thường 4.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 3.549.458 đồng.

Xác nhận các bị cáo Dương Văn S, Dương Văn B, Dương Văn K đã chấp hành xong phần bồi thường dân sự.

Bà Dương Thị N được nhận số tiền 49.000.000 đồng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo các biên lai thu tiền số AB/2015/0000868, AB/2015/0000869, AB/2015/0000870 cùng ngày 18/9/2019 và Biên lai thu tiền số 0001423 ngày 17/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo, người bị hại là bà Dương Thị N không phải chịu án phí hình sự, dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- CA, VKSND, Chi cục THADS, TAND huyện Sóc Sơn.
- VKSND TP Hà Nội;
- Các bị cáo; người bị hại
- UBND nơi bị cáo cư trú
- L- u HS,VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thanh Huyền